HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05 /2023/NQ-HĐND	*Sóc Trăng, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, đơn vị chủ đầu tư và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (Bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Hồ Thị Cẩm Đào

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Các mức chi tại Quy định này là mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện phải triển khai đầy đủ các nội dung, hoạt động theo quy định, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Các mức hỗ trợ tại Quy định này được thực hiện thống nhất, phù hợp với đối tượng, nội dung, điều kiện, cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế từng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, phù hợp với khả năng bố trí vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và không được vượt quá kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ.

3. Việc lựa chọn nội dung hỗ trợ phải đảm bảo nội dung, đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo các quy định hiện hành, không trùng lắp với các chương trình, dự án khác và xuất phát từ nhu cầu thực tế của địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

1. Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha.

2. Hỗ trợ 50% chi phí san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

Điều 5. Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, quy mô cấp ấp

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Chi tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng để phát triển hiệu quả vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần chuyển đổi số trong nông nghiệp

Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp

Hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án/kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân) kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Chi hỗ trợ bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn

1. Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Chi hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết sản xuất muối theo chuỗi giá trị từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ; mô hình thí điểm sản xuất muối kết hợp du lịch nông thôn, du lịch nghỉ dưỡng; mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất muối sạch; mô hình sản xuất muối chứa nhiều khoáng chất, vi chất dinh dưỡng tự nhiên

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Chi hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu cho sản phẩm muối ở các địa phương.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 13. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 15. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở

Mức hỗ trợ đối với từng hoạt động cụ thể như sau:

1. Chi mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của địa phương. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

a) Trung tâm Văn hóa tỉnh: 1.000 triệu đồng/thiết chế.

b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 500 triệu đồng/thiết chế.

c) Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã: 80 triệu đồng/thiết chế.

d) Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp: 50 triệu đồng/thiết chế.

2. Chi hỗ trợ xây dựng tủ sách cho Thư viện cấp huyện; tủ sách cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp. Mức hỗ trợ theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

a) Thư viện, tủ sách tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện: 100 triệu đồng/01 tủ sách.

b) Thư viện, tủ sách cấp xã: 50 triệu đồng/01 tủ sách.

c) Tủ sách ấp: 30 triệu đồng/01 tủ sách.

3. Chi hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với thiết chế văn hóa, thể thao xã, ấp và hỗ trợ kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã, ấp. Mức hỗ trợ cụ thể:

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp xã là 50 triệu đồng/01 năm.

b) Nhà Văn hóa - Khu thể thao ấp: Kinh phí tổ chức giải thể thao cấp ấp là 30 triệu đồng/01 năm.

Điều 16. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Chi xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 18. Chi giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình ấp, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện mô hình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 19. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 20. Chi hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Hỗ trợ 95% (trong đó, ngân sách trung ương hỗ trợ không quá 50%) kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 21. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tối đa không quá 30 triệu đồng/mô hình.

Điều 24. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng

Hỗ trợ 95% kinh phí thực hiện mô hình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được trích dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế mới./.